

Số: /TB-UBND

An Thành, ngày tháng năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực người có công thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nội vụ được quy định tại Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ

Căn cứ thông báo số 3922/SNV-VP ngày 09/7/2026 của Sở Nội vụ thành phố Hải Phòng về việc công khai Quyết định số 2584/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực người có công thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nội vụ được quy định tại Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ (Chi tiết tại Quyết định số 2584/QĐ-UBND ngày 06/7/2026 của UBND thành phố gửi kèm theo).

Ủy ban nhân dân xã An Thành thông báo công khai Danh mục thủ tục hành chính mới được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực người có công thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nội vụ cụ thể như sau:

1. Danh mục 28 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực người có công thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nội vụ.

(Chi tiết, tại Phụ lục I đính kèm).

2. Giao Phòng Văn hóa – Xã hội xã rà soát niêm yết quy trình TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã theo quy định và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử xã tại địa chỉ: <https://anthanh.haiphong.gov.vn>

UBND xã An Thành thông báo để các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Trung tâm PVHCC xã;
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã (để báo cáo);
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: VT, VHXX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Thắng

PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ
NỘI VỤ ĐƯỢC QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ
24/2026/NQ-CP NGÀY 29/4/2026 CỦA CHÍNH PHỦ

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên VBQP quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
			Theo quy định	Sau cắt giảm TTHC			
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG (XÃ-TỈNH-TRUNG ƯƠNG) (07 TTHC)							

1.	1.010772	Cấp Bằng "Tổ quốc ghi công"	(1). Đối với trường hợp hy sinh thuộc quân đội, công an quản lý: 130 ngày (2). Đối với trường hợp hy sinh không thuộc quân đội, công an quản lý: - Người hy sinh do Bộ trưởng hoặc cấp tương đương hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp giấy chứng nhận: 55 ngày làm việc - Người hy sinh do Chủ tịch Ủy ban nhân	(1). Đối với trường hợp hy sinh thuộc quân đội, công an quản lý: 130 ngày (2). Đối với trường hợp hy sinh không thuộc quân đội, công an quản lý: - Người hy sinh do Bộ trưởng hoặc cấp tương đương hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp giấy chứng nhận: 27.5 ngày làm việc - Người hy sinh do Chủ tịch Ủy ban nhân	- TTPVHCC cấp xã; - TTPVHCC thành phố	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ
----	----------	-----------------------------	---	---	--	---

		dân cấp xã cấp giấy chứng nhận: 45 ngày làm việc (3). Đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh - Trường hợp đang sống tại gia đình Thời gian 80 ngày và 25 ngày làm việc. + Địa phương: 20 ngày và 15 ngày làm việc + Trung ương: 60 ngày + Cơ quan cấp giấy chứng nhận hy sinh: 10 ngày làm việc. - Trường hợp đang nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công: 90 ngày và 05 ngày làm việc: + Địa phương: 30 ngày và 5 ngày làm việc + Trung ương: 60	dân cấp xã cấp giấy chứng nhận: 22.5 ngày làm việc (3). Đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh - Trường hợp đang sống tại gia đình Thời gian 70 ngày và 17.5 ngày làm việc + Địa phương: 10 ngày và 7.5 ngày làm việc + Trung ương: 60 ngày + Cơ quan cấp giấy chứng nhận hy sinh: 10 ngày làm việc. - Trường hợp đang nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công: 75 ngày và 2.5 ngày làm việc:		cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị quyết 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.
--	--	--	---	--	---

			ngày	+ Địa phương: 15 ngày và 2.5 ngày làm việc + Trung ương: 60 ngày			
--	--	--	------	--	--	--	--

			<i>(Thời gian giải quyết chưa tính thời gian kể từ ngày trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định cấp bằng Tổ quốc ghi công đến ngày nhận Quyết định cấp bằng)</i>	<i>(Thời gian giải quyết chưa tính thời gian kể từ ngày trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định cấp bằng Tổ quốc ghi công đến ngày nhận Quyết định cấp bằng)</i>			
--	--	--	--	--	--	--	--

2.	1.010778	Cấp lại Bằng "Tổ quốc ghi công"	(1) Trường hợp Bằng "Tổ quốc ghi công" đã được cấp trước ngày Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP có hiệu lực: Trong thời hạn 60 ngày làm việc, trong đó: + Địa phương: 35 ngày làm việc; + Trung ương: 25 ngày làm việc (2) Trường hợp Bằng "Tổ quốc ghi công" được cấp kể từ ngày Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP có hiệu lực: Trong thời hạn 60 ngày làm việc <i>(Thời gian giải quyết chưa tính thời gian hồ</i>	(1) Trường hợp Bằng "Tổ quốc ghi công" đã được cấp trước ngày Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP có hiệu lực: Trong thời hạn 42.5 ngày làm việc, trong đó: + Địa phương: 17.5 ngày làm việc; + Trung ương: 25 ngày làm việc (2) Trường hợp Bằng "Tổ quốc ghi công" được cấp kể từ ngày Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP có hiệu lực: Trong thời hạn 30 ngày làm việc <i>(Thời gian giải quyết chưa tính thời gian hồ</i>	- TTPVHCC cấp xã; - TTPVHCC thành phố	- Pháp lệnh ưu đãi người có công số 02/2020/UBTVQH14 - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức
----	----------	---------------------------------	--	---	---	--

			<i>sơ trình Thủ tướng Chính phủ)</i>	<i>sơ trình Thủ tướng Chính phủ)</i>			năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ.

3.	1.010781	Cấp bằng "Tổ quốc ghi công" đối với người hy sinh mất tích trong chiến tranh	(1) Đối với người hy sinh hoặc mất tích thuộc quân đội, công an quy định tại Điều 74 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP: 40 ngày làm việc và 60 ngày, trong đó: + Địa phương: 35 ngày làm việc; + Trung ương: 30 ngày và 5 ngày làm việc + Niêm yết công khai: 30 ngày. (2) Đối với người hy sinh hoặc mất tích không thuộc quân đội, công an quy định tại Điều 75 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP: 70 ngày làm việc và 30 ngày niêm yết công khai <i>(Thời gian giải quyết chưa tính thời gian hồ</i>	(1) Đối với người hy sinh hoặc mất tích thuộc quân đội, công an quy định tại Điều 74 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP: 22.5 ngày làm việc và 60 ngày, trong đó: + Địa phương: 17.5 ngày làm việc; + Trung ương: 30 ngày và 5 ngày làm việc + Niêm yết công khai: 30 ngày. (2) Đối với người hy sinh hoặc mất tích không thuộc quân đội, công an quy định tại Điều 75 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP: 35 ngày làm việc và 30 ngày niêm yết công khai <i>(Thời gian giải quyết chưa tính thời gian hồ</i>	- TTPVHCC cấp xã; - TTPVHCC thành phố	- Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. - Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng - Pháp lệnh ưu đãi người có công số 02/2020/UBTVQH14
----	----------	--	---	---	--	---

			<i>sơ trình Thủ tướng Chính phủ)</i>	<i>sơ trình Thủ tướng Chính phủ)</i>			- NĐ 131/2021/NĐ-CP - Quyết định số 639/QĐ-BNV ngày

4.	1.010783	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng điều dưỡng người có công do Bộ Nội vụ quản lý	Thời gian 13 ngày làm việc: + Địa phương: 10 ngày làm việc; + Trung ương: 03 ngày làm việc	Thời gian 08 ngày làm việc: + Địa phương: 05 ngày làm việc; + Trung ương: 03 ngày làm việc	- TTPVHCC cấp xã; - TTPVHCC thành phố	20/6/2025;
5.	1.010777	Cấp đổi Bằng "Tổ quốc ghi công"	Thời gian 80 ngày làm việc: + Địa phương: 35 ngày làm việc; + Trung ương: 25 ngày làm việc + Thời gian công khai niêm yết: 20 ngày làm việc	Thời gian 62,5 ngày làm việc: + Địa phương: 17.5 ngày làm việc; + Trung ương: 25 ngày làm việc + Thời gian công khai niêm yết: 20 ngày làm việc	- TTPVHCC cấp xã; - TTPVHCC thành phố	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Quyết định số 320/QĐ-BNV ngày 08/4/2025;
6.	1.010788	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng	(1) Đối với người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 Thời gian 18 ngày làm việc: (Ủy ban nhân	(1) Đối với người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 Thời gian 15.5 ngày làm việc: (Ủy ban	- TTPVHCC cấp xã; - TTPVHCC thành phố	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số

			dân cấp xã 05 ngày làm việc; Cơ quan có thẩm quyền 10 ngày làm việc; Sở Nội vụ 03 ngày làm việc) (2) Đối với người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 Thời gian 18 ngày làm việc (Ủy ban nhân dân cấp xã 05 ngày làm việc; Cơ quan có thẩm quyền 10 ngày làm việc; Sở Nội vụ 03 ngày làm việc)	nhân dân cấp xã 2.5 ngày làm việc; Cơ quan có thẩm quyền 10 ngày làm việc; Sở Nội vụ 03 ngày làm việc) (2) Đối với người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 Thời gian 15.5 ngày làm việc (Ủy ban nhân dân cấp xã 2.5 ngày làm việc; Cơ quan có thẩm quyền 10 ngày làm việc; Sở Nội vụ 03 ngày làm việc)		vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.
--	--	--	--	---	--	--

							- Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày
--	--	--	--	--	--	--	---------------------------------------

							29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.
--	--	--	--	--	--	--	--

7.	1.010774	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh nhưng chưa được cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trở về trước	(1) Đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 32 Phụ lục I.2 ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ: - Thời gian: 30 ngày và 100 ngày làm việc + Địa phương: 70 ngày làm việc + Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận hy sinh: 30 ngày làm việc. + Thời gian niêm yết, công khai: 30 ngày (2) Đối với trường hợp quy định tại điểm c	(1) Đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 32 Phụ lục I.2 ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ: - Thời gian: 30 ngày và 65 ngày làm việc + Địa phương: 35 ngày làm việc + Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận hy sinh: 30 ngày làm việc. + Thời gian niêm yết, công khai: 30 ngày (2) Đối với trường hợp quy định tại điểm	- TTPVHCC cấp xã; - TTPVHCC thành phố	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính
----	----------	---	--	---	--	---

			khoản 32 Phụ lục I.2 ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ: - Thời gian: 80 ngày làm việc + Địa phương: 50 ngày làm việc. + Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận hy sinh: 30 ngày làm việc (3) Đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 32 Phụ lục I.2 ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Thời gian: 55 ngày làm việc + Địa phương: 45 ngày làm việc. + Cơ quan có thẩm quyền: 10 ngày làm	c khoản 32 Phụ lục I.2 ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ: - Thời gian: 55 ngày làm việc + Địa phương: 25 ngày làm việc. + Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận hy sinh: 30 ngày làm việc (3) Đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 32 Phụ lục I.2 ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Thời gian: 32.5 ngày làm việc + Địa phương: 22.5 ngày làm việc. + Cơ quan có thẩm quyền: 10 ngày làm		phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. - Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.
--	--	--	---	---	--	--

			việc	việc			
--	--	--	------	------	--	--	--

			(4) Đối với trường hợp quy định tại điểm đ khoản 32 Phụ lục I.2 ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ: *Trường hợp bia ghi danh do UBND cấp xã nơi người đề nghị quản lý: - Thời gian: 30 ngày và 105 ngày làm việc + Địa phương: 75 ngày làm việc. + Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận hy sinh: 30 ngày làm việc + Thời gian niêm yết, công khai: 30 ngày * Trường hợp bia ghi danh không do UBND cấp xã nơi người đề nghị quản lý: - Thời gian: 30 ngày và 113 ngày làm	(4) Đối với trường hợp quy định tại điểm đ khoản 32 Phụ lục I.2 ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ: *Trường hợp bia ghi danh do UBND cấp xã nơi người đề nghị quản lý: - Thời gian: 30 ngày và 67,5 ngày làm việc + Địa phương: 37,5 ngày làm việc. + Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận hy sinh: 30 ngày làm việc + Thời gian niêm yết, công khai: 30 ngày * Trường hợp bia ghi danh không do UBND cấp xã nơi người đề nghị quản lý: - Thời gian: 30 ngày và 71,5 ngày làm			
--	--	--	---	---	--	--	--

			việc + Địa phương: 83 ngày làm việc.	việc + Địa phương: 41,5 ngày làm việc.			
--	--	--	---	---	--	--	--

			+ Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận hy sinh: 30 ngày làm việc + Thời gian niêm yết, công khai: 30 ngày <i>(Thời gian giải quyết chưa tính thời gian trình Thủ tướng Chính phủ)</i>	+ Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận hy sinh: 30 ngày làm việc + Thời gian niêm yết, công khai: 30 ngày <i>(Thời gian giải quyết chưa tính thời gian trình Thủ tướng Chính phủ)</i>			
--	--	--	--	--	--	--	--

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG (TỈNH-TRUNG ƯƠNG) (03 TTHC)

1.	1.010790	Khám giám định phúc quyết của đối tượng hoặc người đại diện hợp pháp của đối tượng	- Thời gian: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn và giấy tờ theo quy định: + Cơ quan thường trực Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh: 10 ngày làm việc + Cơ quan thường trực Hội đồng giám định y khoa cấp trung ương: 15 ngày làm việc	- Thời gian: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn và giấy tờ theo quy định: + Cơ quan thường trực Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh: 05 ngày làm việc + Cơ quan thường trực Hội đồng giám định y khoa cấp trung ương: 15 ngày làm việc	- Hội đồng giám định y khoa thành phố (địa chỉ số 35 Lê Đại Hành, phường Hồng Bàng, TP Hải Phòng - Hội đồng giám định y khoa trung ương		- Pháp lệnh ưu đãi người có công số 02/2020/UBTVQH14 - NĐ 131/2021/NĐ-CP - Quyết định số 320/QĐ-BNV ngày 08/4/2025;
----	----------	--	---	---	---	--	--

2.	1.010792	Khám giám định phúc quyết lần cuối của đối tượng hoặc người	- Thời gian: 29 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn và giấy tờ theo quy định:	- Thời gian: 29 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn và giấy tờ theo quy định:	- Cơ quan thường trực Hội đồng giám định y		- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020.
----	----------	--	---	---	---	--	--

		đại diện hợp pháp của đối tượng	+ Cơ quan thường trực Hội đồng giám định y khoa đã khám cho đối tượng: 07 ngày làm việc + Cục Quản lý khám, chữa bệnh, Bộ Y tế: 07 ngày làm việc + Cơ quan thường trực Hội đồng giám định y khoa phúc quyết lần cuối: 15 ngày làm việc	+ Cơ quan thường trực Hội đồng giám định y khoa đã khám cho đối tượng: 07 ngày làm việc + Cục Quản lý khám, chữa bệnh, Bộ Y tế: 07 ngày làm việc + Cơ quan thường trực Hội đồng giám định y khoa phúc quyết lần cuối: 15 ngày làm việc	khoa cấp trung ương; - Cơ quan thường trực Hội đồng y khoa các bộ; - Cục Quản lý khám, chữa bệnh, - Bộ Y tế; - Bộ trưởng Bộ Y tế; - Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh.	- Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền
--	--	---------------------------------	---	---	--	--

							địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý
--	--	--	--	--	--	--	---

							nhà nước của Bộ Nội vụ. - Nghị quyết 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.
--	--	--	--	--	--	--	--

3.	1.010775	Cấp Bằng "Tổ quốc ghi công" đối với người hy sinh thuộc các trường hợp quy định tại Điều 14 Pháp lệnh nhưng chưa được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 01 tháng 01 năm 1995 đến ngày 30 tháng 9 năm 2006	- Thời gian: 27 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ (<i>Thời gian giải quyết chưa tính thời gian trình Thủ tướng Chính phủ</i>): + Địa phương: 17 ngày làm việc + Cơ quan, đơn vị cấp giấy chứng nhận hy sinh: 10 ngày làm việc	- Thời gian: 18.5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ (<i>Thời gian giải quyết chưa tính thời gian trình Thủ tướng Chính phủ</i>): + Địa phương: 8.5 ngày làm việc + Cơ quan, đơn vị cấp giấy chứng nhận hy sinh: 10 ngày làm việc	- TTPVHCC cấp xã; - TTPVHCC thành phố	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi
----	----------	--	---	--	---	--

						người có công với cách mạng. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. - Nghị quyết 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng,
--	--	--	--	--	--	---

							ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.
--	--	--	--	--	--	--	------------------------------------

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG (XÃ – TỈNH) (15 TTHC)

1.	1.010815	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng	Thời gian: 18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Thời gian: 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- TTPVHCC cấp xã; - TTPVHCC thành phố;	Không quy định	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy
----	----------	---	--	--	---	----------------	---

							định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. - Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.
--	--	--	--	--	--	--	---

2.	1.010802	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác	- Thời gian: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ đối với trường hợp Sở Nội vụ nơi thường trú của cá nhân đồng thời là Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ. - Thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ đối với trường hợp Sở Nội vụ	- Thời gian: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ đối với trường hợp Sở Nội vụ nơi thường trú của cá nhân đồng thời là Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ. - Thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ đối với trường hợp Sở Nội	- TTPVHCC cấp xã; - TTPVHCC thành phố;	Không quy định	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính
----	----------	---	--	---	---	----------------	--

			nơi thường trú của cá nhân không phải là Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ.	vụ nơi thường trú của cá nhân không phải là Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ.			phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. - Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều
--	--	--	--	---	--	--	---

							kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội
--	--	--	--	--	--	--	---

							vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.
--	--	--	--	--	--	--	--

3.	1.010803	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	Thời gian: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	Thời gian: 8.5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	- TTPVHCC cấp xã; - TTPVHCC thành phố;	Không quy định	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày
----	----------	--	--	---	---	----------------	---

						11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. - Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.
--	--	--	--	--	--	---

4.	1.010804	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	Thời gian: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	Thời gian: 8.5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	- TTPVHCC cấp xã; - TTPVHCC thành phố;	Không quy định	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số
----	----------	--	--	---	---	----------------	---

						131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. - Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân
--	--	--	--	--	--	--

							cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều
--	--	--	--	--	--	--	---

							kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.
--	--	--	--	--	--	--	---

5.	1.010811	Cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý	(1) Đối với trường hợp đề nghị cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng lần đầu: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. (2) Đối với trường hợp đề nghị cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng không phải lần đầu: 07 ngày làm việc.	(1) Đối với trường hợp đề nghị cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng lần đầu: 18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. (2) Đối với trường hợp đề nghị cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng không phải lần đầu: 3,5 ngày làm việc.	- TTPVHCC cấp xã; - TTPVHCC thành phố;	Không quy định	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ.
----	----------	---	---	--	---	-----------------------	--

							- Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. - Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.
--	--	--	--	--	--	--	--

6.	1.010814	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành nội vụ quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ	Thời gian: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Thời gian: 8.5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- TTPVHCC cấp xã; - TTPVHCC thành phố;	Không quy định	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy
----	----------	---	--	---	---	----------------	---

						nhà nước. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. - Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày
--	--	--	--	--	--	--

							29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân
--	--	--	--	--	--	--	--

							cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.
--	--	--	--	--	--	--	--

7.	1.010816	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	(1). Đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học quy định tại Điều 56 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP : 34 ngày làm việc (2). Đối với người hoạt động kháng chiến có con đẻ bị dị dạng, dị tật đã được hưởng chế độ ưu đãi đối với con đẻ mà bố (mẹ) chưa được công nhận là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học: 40 ngày và 20 ngày làm việc (3). Đối với trường hợp người hoạt động kháng chiến có vợ hoặc có chồng nhưng	1). Đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học quy định tại Điều 56 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP: 34 ngày làm việc (2). Đối với người hoạt động kháng chiến có con đẻ bị dị dạng, dị tật đã được hưởng chế độ ưu đãi đối với con đẻ mà bố (mẹ) chưa được công nhận là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học: 30 ngày và 12,5 ngày làm việc (3). Đối với trường hợp người hoạt động kháng chiến có vợ	- TTPVHCC cấp xã; - TTPVHCC thành phố;	Không quy định	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ
----	----------	---	---	---	--	----------------	---

			không có con đẻ: 10 ngày làm việc	hoặc có chồng nhưng không có con đẻ: 10 ngày làm việc			cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. - Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.
--	--	--	--------------------------------------	---	--	--	--

8.	1.010817	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	32 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	32 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- TTPVHCC cấp xã; - TTPVHCC thành phố;	Không quy định	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số
----	----------	---	---	---	---	----------------	---

						vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.
--	--	--	--	--	--	---

							- Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày
--	--	--	--	--	--	--	---------------------------------------

							29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.
--	--	--	--	--	--	--	--

9.	1.010818	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	8,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- TTPVHCC cấp xã; - TTPVHCC thành phố;	Không quy định	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính
----	----------	---	---	--	---	----------------	---

						phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. - Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.
--	--	--	--	--	--	---

10.	1.010819	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc,	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	8,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- TTPVHCC cấp xã; - TTPVHCC thành phố;	Không quy định	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị quyết số
-----	----------	---	---	--	---	----------------	---

		bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế					190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý
--	--	--	--	--	--	--	--

[illegible]

							- Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.
--	--	--	--	--	--	--	--

11.	1.010820	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	8,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- TTPVHCC cấp xã; - TTPVHCC thành phố;	Không quy định	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số
-----	----------	---	---	--	---	----------------	--

							25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. - Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.
--	--	--	--	--	--	--	--

12.	1.010805	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	- TTPVHCC cấp xã; - TTPVHCC thành phố;	Không quy định	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy
-----	----------	--	---	---	---	----------------	---

							định về phân định thẩm quyền của chính quyền
--	--	--	--	--	--	--	--

							địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. - Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.
--	--	--	--	--	--	--	--

13.	1.010810	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	30 ngày và 42 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ: + Thời gian niêm yết, công khai: 30 ngày + Thời gian giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương: 42 ngày làm việc	30 ngày và 42 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ: + Thời gian niêm yết, công khai: 30 ngày + Thời gian giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương: 42 ngày làm việc	- TTPVHCC cấp xã; - TTPVHCC thành phố;	Không quy định	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành
-----	----------	---	--	--	---	----------------	--

							Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. - Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng,
--	--	--	--	--	--	--	---

							ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.
--	--	--	--	--	--	--	------------------------------------

14.	1.010812	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ (Đối với trường hợp đặc biệt thời gian thực hiện thêm không quá 03 ngày làm việc).	06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ (Đối với trường hợp đặc biệt thời gian thực hiện thêm không quá 1,5 ngày làm việc).	- TTPVHCC cấp xã; - TTPVHCC thành phố;	Không quy định	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025
-----	----------	--	--	---	---	----------------	---

							của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. - Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.
--	--	--	--	--	--	--	---

15.	1.010806	Công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh	40 ngày và 32 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ: + Sở Nội vụ: 12 ngày làm việc + Hội đồng giám định y khoa: 40 ngày + Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận bị thương: 20 ngày làm việc	30 ngày và 32 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ: + Sở Nội vụ: 12 ngày làm việc + Hội đồng giám định y khoa: 30 ngày + Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận bị thương: 20 ngày làm việc	- TTPVHCC cấp xã; - TTPVHCC thành phố;	Không quy định	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày
-----	----------	---	---	---	---	----------------	---

							30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. - Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ
--	--	--	--	--	--	--	--

							tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh
--	--	--	--	--	--	--	--

							vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.
D. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (03 TTHC)							
1.	1.010808	Giải quyết hưởng thêm một chế độ trợ cấp đối với thương binh đồng thời là bệnh binh	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ (chưa bao gồm thời gian xử lý của các cơ quan cấp bản trích lục hồ sơ thương binh làm căn cứ để giải quyết chế độ).	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ (chưa bao gồm thời gian xử lý của các cơ quan cấp bản trích lục hồ sơ thương binh làm căn cứ để giải quyết chế độ).	- TTPVHCC cấp xã; - TTPVHCC thành phố;	Không quy định	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

2.	1.010807	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với trường hợp còn sót vết thương, còn sót mảnh kim khí hoặc có tỷ lệ tổn thương cơ thể tạm thời hoặc khám giám định bổ sung vết thương và điều chỉnh chế độ đối với trường hợp	- Thời gian: 27 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ (Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện) + Sở Nội vụ: 12 ngày làm việc + Hội đồng Giám định y khoa: 15 ngày làm việc	- Thời gian: 27 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ (Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện) + Sở Nội vụ: 12 ngày làm việc + Hội đồng Giám định y khoa: 15 ngày làm việc	- TTPVHCC cấp xã; - TTPVHCC thành phố;	Không quy định	- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ.
		không tại ngũ, công tác trong quân đội, công an					- Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025

3.	1.013748	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với thương binh không công tác trong quân đội, công an, người hưởng chính sách như thương binh có vết thương đặc biệt tái phát và điều chỉnh chế độ	- Thời gian: 34 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ (Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện). + Sở Nội vụ: 12 ngày làm việc + Hội đồng Giám định y khoa: 22 ngày làm việc	- Thời gian: 34 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ (Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện). + Sở Nội vụ: 12 ngày làm việc + Hội đồng Giám định y khoa: 22 ngày làm việc	- TTPVHCC cấp xã; - TTPVHCC thành phố;	Không quy định	của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. - Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.
----	----------	--	--	--	---	----------------	--